

Số: 526/KH-TrTHCS

Nguyễn Huệ, ngày 12 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu năm học 2023-2024

Căn cứ công văn số 1045/PGD&ĐT ngày 04/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024 của trường THCS Nguyễn Huệ;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

Bộ phận chuyên môn trường THCS Nguyễn Huệ xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

- Tổng số HS đầu năm 2022-2023: 323 em

- Tổng số học sinh cuối năm là: 324 em

2. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục

2.1. Về học lực

Khối	Tổng số	Học Lực									
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CĐ		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	92	23	25	28	30,4	41	44,6	0	0	0	0
Khối 7	74	15	20,3	27	36,5	32	43,2	0	0	0	0
Khối 8	81	15	18,5	31	38,3	34	42	1	1,23	0	0
Khối 9	77	14	18,2	40	51,9	23	29,9	0	0	0	0
TS	324	67	20,7%	126	38,9%	130	40,1%	01	0,3	0	0

* Đánh giá

- Học lực Giỏi/tốt: 67 HS (20,7%), tăng 1,1% so với KH, so với cùng kỳ tăng 1,6%

- Học lực Khá: 126 HS (38,9%), so với KH giảm 7,8%, so với cùng kỳ giảm 5,8%

- Học lực TB: 130 HS (40,1%), so với KH tăng 6,5%, so với cùng kỳ tăng 3,9%

- Học lực Yếu: 01HS (0,3%) tăng so kế hoạch đề ra.

- Hoàn thành xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9: 77 HS đạt 100%, trong đó: Giỏi 14 HS (18,2%), Khá 40 HS (51,9%), TB 23 HS (29,9%); HS lên lớp thẳng: 323/324 (đạt 99,7%).

Khối	Tổng số	Hạng Kiểm/rèn luyện							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	92	85	92,4	7	7,61	0	0	0	0
Khối 7	74	65	87,8	9	12,2	0	0	0	0
Khối 8	81	68	84	12	14,8	1	1,23	0	0
Khối 9	77	70	90,9	5	6,49	2	2,6	0	0
TS	324	288	88,9%	33	10,2%	03	0,9%	0	0

***Đánh giá**

- Loại Tốt: 288 HS (88,9%); so với kế hoạch tăng 2,6% so với cùng kỳ tăng 3%

- Loại Khá 39 HS (13,1%); so với kế hoạch giảm 2,6%, so với cùng kỳ giảm 2,9%

- Loại TB: 3 HS (0,9%), đạt so với kế hoạch, so với cùng kỳ giảm 0.1%

3. Kết quả tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi

3.1. Kết quả HSG các bộ môn văn hóa

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
1	Nguyễn Thúy An	9B	Nhì	Ba	Nguyễn Thị Dung	Địa lý
2	Dương Tuyết Hoa	9B	Nhì		Lê Thị Thu	GDCD
3	Dương Ngọc Hân	9A	Ba	KK	Nguyễn Thị Dung	Địa lý
4	Dương Thị Huyền Trang	8A	Ba		Lê Thị Thu	GDCD
5	Nguyễn Thị Thảo Hiền	8A	Ba		Lê Thị Thu	GDCD
6	Nguyễn Hòa Bình	9B	KK	KK	Trịnh Thị Hòa	Hóa
7	Trần Anh Hào	9B	KK		Trịnh Thị Hòa	Hóa
8	Nguyễn Hoàng Minh	9B	KK		Trịnh Thị Hòa	Hóa
9	Nguyễn Thị Phương Anh	9B	KK		Lê Thị Mai Hiền	Sử
10	Nguyễn Ngọc Linh	8A	KK		Lê Thị Thu	GDCD
11	Nguyễn Vi Cầm	7A	KK		Lê Thị Thu	GDCD
12	Nguyễn Trần Ngân Thương	8B	KK	Ba	Nguyễn Thị Thúy	Tin

3.2. Kết quả HSG TDTT

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
1	Nguyễn Thị Anh Thơ	7B	Nhì		Trần T Trang Nhung	Nhì 400m nữ

3.3. Kết quả các cuộc thi khác: Tin học trẻ, KHKT, STTTNND...

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
I. Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng						
1	Nguyễn Hòa Bình	9B		Ba	Nguyễn Hải Hà	PM quản lý người sử dụng máy tính
2	Nguyễn Thúy An	9B				
3	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	7B	Ba		Trịnh Thị Hòa	PM bảng tuần hoàn thông minh
4	Lê Minh Huyền	6A				
5	Nguyễn Thị Mai Linh	9B	KK		Nguyễn Thị Thủy	Hệ thống cảnh báo đa nhiệm
6	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	8B				
II. Tin học trẻ						
1	Nguyễn Hòa Bình	9B	KK		Nguyễn Hải Hà	Bảng D2: Phần mềm hỗ trợ học xác suất thống kê
2	Nguyễn Đình Lâm	6B				
3	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	7B	KK		Trịnh Thị Hòa	Bảng D2: Phần mềm bảng tuần hoàn thông minh
4	Lê Minh Huyền	6A				
5	Nguyễn Kim Cương	6A	KK		Nguyễn Thị Thúy	Bảng D2: Phần mềm vui học KHTN
6	Nguyễn Thành Lộc	6A				
7	Nguyễn Trần Ngân Thương	8B	Nhì		Nguyễn Thị Thúy	Bảng B: Thi lập trình

3.4. Kết quả thi tuyển sinh vào 10 THPT công lập

- Kết quả điểm thi:

Năm học	Số HS TN	Số HS thi TS	Số HS đỗ THPT công lập	KẾT QUẢ ĐIỂM THI											
				Môn Toán				Môn Văn				Môn T. Anh			
				<5	>5	0-1	9-10	<5	>5	0-1	9-10	<5	>5	0-1	9-10
2022-2023	69	53	36	33	20	3	0	31	22	1	0	40	13	1	0
2023-2024	77	68	47	41	27	8	0	39	29	2	0	46	22	1	1

- Kết quả điểm trung bình môn thi:

Năm học	Số HS thi TS	KẾT QUẢ		
		ĐIỂM TB môn Toán	ĐIỂM TB môn Văn	Điểm TB môn Tiếng Anh
2022-2023	53	4.38	4.25	3.72
2023-2024	68	3.96	4.44	4.37

*** Đánh giá chung:**

- Ưu điểm:

+ Nhà trường đã chỉ đạo, tổ chức công tác ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 THPT tới học sinh và giáo viên nghiêm túc, bám sát theo đúng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp.

+ Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có năng lực chuyên môn.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Chất lượng giáo dục chưa ổn định, đồng đều và chưa được cải thiện nhiều so với năm học 2022-2023.

+ Tỷ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT công lập năm học 2023-2024 là 69,1% tăng 1,2% so với năm học 2022-2023 (67,9%) song chưa nhiều và chưa thật sự phát huy hết được tiềm năng, điều kiện về đội ngũ, CSVC của nhà trường.

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Thi đua-Khen thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

4.1. Tập thể

- Tập thể trường đạt danh hiệu: Lao động tiên tiến xuất sắc

- Công đoàn: Vững mạnh

- Liên đội: Vững mạnh

4.2. Cá nhân

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 20/20 đồng chí

- UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 đồng chí
- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 03 đồng chí
- UBND thị xã tặng giấy khen: 03 đồng chí

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Nguyễn Huệ, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ có hiệu quả của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều.

- Sự phối hợp có trách nhiệm Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường
- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cân đối về bộ môn; trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, đoàn kết khắc phục khó khăn. Số lượng cán bộ, giáo viên dạy giỏi các cấp và chiến sỹ thi đua được duy trì, uy tín của nhà trường được nâng lên, được nhân dân ủng hộ.

- Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và chăm ngoan trong học tập.

Năm học 2022-2023 về cơ bản nhà trường đã hoàn thành xuất sắc và vượt nhiều các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Các tổ chức đoàn thể duy trì hoạt động có nền nếp, đảm bảo chất lượng và thúc đẩy các phong trào thi đua.

5.2. Tồn tại, nguyên nhân, cách khắc phục

a. Tồn tại

- Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh yếu học sinh đại trà chưa đảm bảo kế hoạch đề ra. Các biện pháp giáo dục đạo đức đối với học sinh chưa ngoan hiệu quả còn thấp.

b. Nguyên nhân

- Công tác phối hợp giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là đối với các học sinh yếu, học sinh cần quan tâm về đạo đức hiệu quả chưa cao.

- Hầu hết các học sinh cần quan tâm về đạo đức đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến con cái do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh hiệu quả chưa cao.

- Tinh thần tự giác, tích cực, ý thức trách nhiệm, khả năng linh hoạt, sáng tạo của một số giáo viên bộ môn trong việc hướng dẫn giúp đỡ học sinh tham gia các cuộc thi do ngành phát động chưa cao.

- Chưa mạnh mẽ trong đổi mới, các giải pháp mang tính đột phá để nhằm tạo ra sự khác biệt, phát triển.

c. Biện pháp

- Tiếp tục quan tâm, ưu tiên cho công tác xây dựng, bồi dưỡng cả về nhận thức chính trị cũng như chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả trong công tác của đội ngũ, đồng thời mỗi giáo viên tích cực tự giác bồi dưỡng bản thân, tham gia các cuộc thi với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

- Tích cực tuyên truyền trong cha mẹ học sinh cùng có trách nhiệm phối hợp trong giáo dục con cái.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp bổ sung giáo viên đủ về số lượng và cân đối về bộ môn

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Học sinh

Năm học 2023-2024 nhà trường có 09 lớp với 358 học sinh; Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo: 18; học sinh khuyết tật: 05; Nhìn chung đạo đức học sinh ngoan, không có học sinh vi phạm tệ nạn xã hội. Hội phụ huynh luôn quan tâm, phối hợp cùng với nhà trường làm tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh. Song vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp, còn có biểu hiện vi phạm đạo đức, kĩ năng sống chưa tốt dẫn đến xếp loại đạo đức trung bình.

2. Đội ngũ

+ Ban giám hiệu : 02

+ Tổng số giáo viên: 16

+ Nhân viên: 02

- Cơ cấu biên chế theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

STT	Môn học	Số lượng GV	Ghi chú
I	Ban Giám hiệu	02	
II	Giáo viên	16	
1	Toán	02	
2	Vật Lý	01	
3	Sinh học	01	
4	Hóa học	01	
5	Ngữ văn	02	
6	Lịch sử	01	
7	GDCD	01	
8	Địa lý	01	
9	Tiếng Anh	02	
10	Thể dục	01	
11	Mỹ thuật	01	
12	Âm nhạc	01	Kiểm nhiệm GV TPT Đội
13	Tin học	01	
III	Nhân viên	02	
	Tổng	20	

- Về chất lượng đội ngũ: 16/20 có trình độ ĐH (chiếm 80%), trong đó có 02 đồng chí đang theo học các lớp Đại học nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm. Đảng viên 18/20 (chiếm 90%), trong đó trình độ Trung cấp LLCT là 03 đồng chí. 100% CBGV-NV nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường luôn nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao.

*** Đánh giá chung**

- Thuận lợi

+ Sĩ số học sinh được đảm bảo theo đúng kế hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt lớp với 358 học sinh được biên chế ở 9 lớp. Học sinh đa số ở trên địa bàn xã Nguyễn Huệ nên thuận lợi trong công tác giáo dục.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tương đối đủ, cân đối về bộ môn, vững vàng về tư tưởng chính trị, có trách nhiệm cao với công việc được giao, đoàn kết nội bộ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn 16/20 chiếm 80%

+ Trường duy trì tốt phong trào “thi đua dạy tốt – học tốt”. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường luôn phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt từng bước đáp ứng với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới, đến nay đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của Ngành. Tập thể nhà trường là khối đoàn kết.

+ Các tổ chức đoàn thể, Hội đồng trong nhà trường hoạt động thường xuyên, vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn thể cấp trên, vừa phối kết hợp chặt chẽ với nhau để tổ chức các hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà trường đóng góp một cách thiết thực vào quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể đều đạt vững mạnh.

- Khó khăn

+ Trong năm học 2023-2024, nhà trường thiếu 01 giáo viên Ngữ văn do tăng quy mô về số lớp; đa phần giáo viên dạy thừa từ 01- đến 02 tiết so với định biên nên phần nào tới chế độ làm việc và công tác chuyên môn.

+ Thiếu nhân viên thiết bị, giáo viên được phân công làm kiêm nhiệm chưa có kinh nghiệm nên còn gặp khó khăn trong việc chuẩn bị, sắp xếp đồ dùng dạy học, cập nhật hồ sơ

+ Đội ngũ giáo viên mới tuyển dụng chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy. Một số bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán, có kinh

nghiệm để đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

- + Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều
- + Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn. Mặt khác, Nhà trường thuộc địa bàn xã thuần nông, học sinh chủ yếu là con nông dân điều kiện kinh tế khó khăn, một số học sinh chưa được phụ huynh thật sự quan tâm. Sự phối hợp của một số phụ huynh với nhà trường trong việc giáo dục còn hạn chế.

3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích của trường là 15.510,8m², bình quân 47,8m²/học sinh.
- Khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng (01), phòng Phó Hiệu trưởng (01), phòng công đoàn (01), phòng hành chính – kế toán (01).
- Khối phòng hỗ trợ học tập: Phòng truyền thống - phòng họp Hội đồng (01), phòng tư vấn tâm lý học đường (01), phòng bảo vệ (01), phòng sinh hoạt tổ chuyên môn (02); phòng thư viện có phòng đọc cho học sinh đảm bảo có trên 40 chỗ ngồi cho học sinh và phòng đọc cho giáo viên đảm bảo có trên 20 chỗ ngồi cho giáo viên.
- Khối phòng học: 05 phòng, hiện nay đã sử dụng 05 phòng, 5/5 số phòng học được kết nối Internet.
- Các phòng bộ môn, chức năng bao gồm: 02 phòng Khoa học tự nhiên (74m²) và 01 phòng chuẩn bị thực hành (24m²), 01 phòng học Công nghệ (74m²) và 01 phòng chuẩn bị thực hành (24m²), 01 phòng học Âm nhạc - Mỹ thuật (74m²) và 01 phòng chuẩn bị thực hành (24m²), 01 phòng tin học (57m²), 01 phòng Tiếng Anh (57m²), 01 phòng đa chức năng (57m²), 01 phòng Khoa học xã hội (61m²), 02 phòng kho thiết bị (20m²), các phòng học đã được kết nối Internet.
- Khối các phòng phụ trợ gồm: 02 phòng sinh hoạt các tổ chuyên môn với diện tích 28m²/phòng, được bố trí liền kề với khối phòng học tập và được trang bị bàn ghế, máy tình máy in cho giáo viên; 02 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh và được bố trí ở mỗi tầng và dãy phòng học, 01 khu vệ sinh học sinh được bố trí sau nhà tập đa năng.
- Sân chơi, bãi tập thoáng mát với diện tích 12.000m², được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp; có nhà xe riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh với tổng diện tích là 496m².

4. Thiết bị dạy học

- Nhà trường đảm bảo đầy đủ thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh, tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

5. Cảnh quan nhà trường

- Trường có hệ thống cây xanh, cây cảnh hợp lý, cảnh quan đẹp đảm bảo tiêu chí trường học "xanh-sạch-đẹp-an toàn"

*** Đánh giá chung**

Các điều kiện về cơ sở vật chất thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu

1.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu các môn học khác

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo trong học tập cho học sinh.

- Tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu, của từng em theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, sự hiểu biết cuộc sống xung quanh dựa vào thực tế của học sinh;

1.2. Phụ đạo học sinh yếu

- Việc khắc phục tình trạng học sinh yếu giúp các em đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Vì vậy giáo viên phải kết hợp chặt chẽ với gia đình, tìm mọi biện pháp kèm cặp để các em học tập phấn đấu vươn lên đạt yêu cầu cơ bản, chuẩn kiến thức kỹ năng sau mỗi giai đoạn học tập.

- Cuối năm học 100% các em đạt học lực từ Trung bình trở lên.

2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh lên lớp thẳng
- 100% học sinh tốt nghiệp THCS.
- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào THPT công lập trên 70%
- Học sinh giỏi cấp thị xã văn hóa: 10 - 12 HS
- Cuộc thi KHKT cấp thị xã: 01 giải
- Sáng tạo TTNND cấp thị xã: 01 giải
- Giao lưu Tin học: 02 giải
- Các cuộc thi khác: 02-03 giải
- Học sinh đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh: 03-04 giải
- Chất lượng hai mặt giáo dục:

Hạng kiểm	Học lực
+ Tốt: 323/357 (chiếm tỉ lệ 90,5%)	+ Giỏi/Tốt: 73/357 (chiếm tỉ lệ 20,4%)
+ Khá: 34/357 (chiếm tỉ lệ 9,5%)	+ Khá: 140/357 (chiếm tỉ lệ 39,2%)
+ TB: 0	+ TB/Đ: 144/357 (chiếm tỉ lệ 40,4%)
+ Yếu: 0	+ Yếu/CD: 0
	+ Kém: 0

3. Biện pháp

3.1. Nội dung bồi dưỡng

3.1.1. Đối với học sinh giỏi

- Dạy theo chương trình chung, không dạy những nội dung, kiến thức kỹ năng ngoài chương trình, không dạy trước chương trình, không đưa kiến thức từ lớp trên xuống lớp dưới.

- Đề giảng dạy tốt đối với mỗi môn học giáo viên định hướng cho học sinh bằng cách tư học, biết tư duy độc lập, biết liên hệ thực tế với cuộc sống xung quanh, biết cách thực hành để hiểu sâu sắc toàn diện hơn.

3.1.2. Đối với học sinh yếu

- Dạy theo chương trình chung. Giáo viên giúp các em hoàn thành chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng.

3.2. Hình thức tổ chức

- BGH, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện phụ đạo và bồi dưỡng theo từng học kỳ ngay từ đầu năm học, kế hoạch phải được phổ biến đến từng cán bộ GV, HS và cha mẹ học sinh trước khi thực hiện.

- Căn cứ vào tình hình nhà trường và học sinh các lớp 6,7,8 lựa chọn 3 môn bồi dưỡng và phụ đạo là môn Ngữ Văn, môn Toán và môn Tiếng Anh. Các môn phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi khối lớp 9 môn Ngữ văn, Toán, Lý, Tiếng Anh, Sinh, Sử, Hóa, Địa lý, GDCD.

- Giáo viên bộ môn được phân công căn cứ vào kết quả kiểm tra đầu năm của từng bộ môn để lập danh sách đối tượng HS cần phụ đạo và bồi dưỡng. Đồng thời BGH thông qua tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm lớp thống nhất số lượng HS cần phụ đạo và bồi dưỡng sao cho đảm bảo mỗi lớp không ít hơn 5 em và không vượt quá 10 em.

- Tổ chức lớp phụ đạo và bồi dưỡng thành lớp riêng theo khối lớp trên cơ sở số học sinh trong đối tượng cần phụ đạo và bồi dưỡng. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu ở buổi chiều đối trong tuần mỗi môn học 3 tiết/1 buổi thời gian học buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút. Quá trình phụ đạo và bồi dưỡng sao cho vừa giúp học sinh yếu hoàn thành cơ bản về kiến thức và kỹ năng

của bài. Học sinh giỏi phát huy trí thông minh sáng tạo khi trả lời câu hỏi hoặc giải bài tập. Giáo viên kèm cặp kết hợp với buổi dạy trên lớp, giờ dạy sau từng ngày, từng tuần, từng tháng, từng đợt kiểm tra; Phát hiện những phần yếu kém để phụ đạo kịp thời các môn học vừa tạo cơ hội cho những em có năng lực học tập tốt ở từng môn học, được bộc lộ và phát triển thông qua phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hấp dẫn và hiệu quả. Nên cho HS khối 9 tự chọn 1 môn học bồi dưỡng HSG trên sự tư vấn của GV bộ môn sao cho mỗi HS khối 9 bồi dưỡng 1 môn/1 em (Học sinh có thể phát huy tính tự bồi dưỡng phù hợp với sở thích và khả năng học tập của các em).

3.3. Biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo

Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu cụ thể như sau:

Khối	Văn	Toán	Lý	N.N	Sử	Sinh	Hoá	Địa	GD&CD
6	Anh	Hà		Vinh					
7	Hậu	Doan		Hồng					
8	HồngV	Doan, Hà		Hồng, Vinh					
9	Hậu	Doan	Thủy	Hồng, Vinh	Hiên	DungS	Hòa	DungĐ	Thu

- Căn cứ vào chất lượng thực tế của lớp học. Tiến hành rà soát phân loại học sinh theo đối tượng học sinh giỏi, học sinh yếu từng phân môn cụ thể ngay từ đầu năm học.

- Phụ đạo học sinh yếu, giáo viên có kế hoạch cụ thể điều tra thực trạng và mức độ, nắm bắt, tìm hiểu nguyên nhân của học sinh có kế hoạch cho từng tiết học (đặc biệt là 3 môn Toán; Ngữ Văn; Ngoại ngữ) phù hợp với đối tượng học sinh yếu.

- Giáo viên quan tâm gần gũi, giúp đỡ tạo mối quan hệ thân thiện để các em mạnh dạn bộc lộ mình luôn động viên khích lệ các em có tiến bộ dù rất nhỏ để các em bớt tự ti để các em phấn khởi vươn lên trong học tập.

- Xây dựng phong trào "Đôi bạn cùng tiến" cho học sinh, xếp học tiếp thu bài tốt hơn ngồi bên học sinh tiếp thu bài kém hơn để giúp đỡ bạn trong học tập.

- Thường xuyên kết hợp chặt chẽ với gia đình thống nhất biện pháp kèm cặp để nâng cao chất lượng học tập.

- Kết hợp các buổi dạy, giờ dạy kèm riêng vào buổi chiều xếp em yếu nhất ngồi đầu bàn để tiện theo dõi. Đặc biệt cần chú ý phụ đạo về viết và làm tính ở các tiết thực hành, luyện tập.

- Thông báo với gia đình ở sư tiến bộ của các em để gia đình động viên về tinh thần.

- Kết quả cuối năm học tất cả các học sinh đều đạt chuẩn về kỹ năng và kiến thức thực chất.

- Nội dung chương trình dạy đội tuyển dựa trên chương trình phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành và dựa vào sự hướng dẫn thống nhất về nội dung ôn luyện HS giỏi của Sở và của Phòng GD cụ thể đã được tập huấn trong hè từ đó GVBM lên kế hoạch xây dựng chương trình và soạn giáo án dạy đội tuyển.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bồi dưỡng do chính giáo viên soạn dựa trên sự chỉ đạo của tổ chuyên môn nhóm chuyên môn của trường, chịu sự kiểm tra theo định kỳ của các tổ trưởng và BGH.

4. Thành lập đội tuyển mũi nhọn

- Ngay từ đầu năm học trường chỉ đạo bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi khối 8,9 từ tháng 8/2023, mỗi đội tuyển có từ 2 đến 6 HS , mỗi tuần dạy 1 buổi, mỗi buổi 3 tiết theo kế hoạch.

- Tổ chức các đội tuyển học sinh giỏi căn cứ vào kết quả bộ môn và kế thừa đội tuyển từ năm học 2022-2023 để tuyển chọn vào đội tuyển, tiêu chuẩn lựa chọn dựa như sau:

+ HS phải có xếp loại HL: Giỏi bộ môn tham gia ôn luyện và có HK: Tốt

+ Đạt điểm giỏi qua các bài thi khảo sát của GV phụ trách ôn luyện đội tuyển.

- Các GV được phân công phụ trách đội tuyển ngay từ đầu năm học, dựa trên nhận xét của các GV bộ môn trong nhóm chuyên môn và tổ chuyên môn có tham gia dạy học sinh trên lớp hay lớp trước và tham khảo ý kiến của GV chủ nhiệm lớp.

- HS được kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch của giáo viên dạy đội tuyển, các em được học các chương trình dạy bồi dưỡng dựa trên cơ sở củng cố và phát triển các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chương trình SGK của Bộ GD&ĐT ban hành.

- Trong năm học 2023-2024 nhà trường tổ chức các đội tuyển học sinh giỏi như sau:

+ Đội tuyển năng khiếu: Thi Hội khỏe phur đồng (cò mựn: cầu lựng, búng bàn, bơi...); thi Điền kinh ở các khối 8,9; bóng đá thiếu niên ở các khối 6,7 (Từ 4-22 em do đ/c GV thể dục ôn luyện).

+ Đội tuyển Học sinh giỏi các môn văn hoá khối 9 các môn: Từ 2 đến 6 em/1 môn; gồm 07 môn tham gia ôn: Ngữ văn, Sinh học, Vật lí, Hoá học, Lịch sử, Địa, GDCD, cụ thể:

STT	Họ tên GV	Môn	Danh sách Đội tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hậu Hoàng Thị Hồng	Ngữ Văn	1. Nguyễn Quỳnh Châm - 8A 2. Nguyễn Thị Thanh Trúc - 8A 3. Nguyễn Thị Minh Châu - 8B 4. Nguyễn Thị Tuyết Nhung - 8B	
2	Lê Thị Thu	GDCD	1. Nguyễn Thị Thảo Hiền - 9A 2. Nguyễn Thị Ngọc Linh - 9A 3. Nguyễn Vi Cầm - 8A	
3	Lê Thị Mai Hiền	Lịch sử	1. Nguyễn Đình Lâm - 7B 2. Bui Thế Vũ - 7B 3. Nguyễn Thị Lan Anh - 8B	
4	Nguyễn Thị Dung	Địa lí	1. Bui Yến Nhi - 9B 2. Phạm Thị Yến Nhi - 9B	
5	Trịnh Thị Hòa	Hóa học	1. Nguyễn Trần Ngân Thương-9B 2. Nguyễn Thị Lan Anh - 9B 3. Dương Thị Hạnh - 9B	
6	Nguyễn Thị Thủy	Vật lý	1. Dương Thị Huyền Trang - 9A	
7	Bui Thị Mỹ Dung	Sinh học	1. Bui Thụy Chi - 9A 2. Nguyễn Khánh Linh - 9A	

+ Đội tuyển văn nghệ (từ 4-30 em do đ/c TPT Đội và giáo viên dạy Âm nhạc ôn luyện)

5. Nội dung chương trình dạy đội tuyển

- Các đồng chí GV dạy đội tuyển dựa trên chương trình kế hoạch môn học đã xây dựng và được BGH phê duyệt đầu năm, kết hợp với giới hạn ôn luyện do Phòng GD&ĐT quy định để lựa chọn các chủ đề, xây dựng chương trình và soạn giáo án dạy đội tuyển.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bồi dưỡng do chính giáo viên soạn dựa trên sự chỉ đạo của tổ chuyên môn nhóm chuyên môn của trường, chịu sự kiểm tra theo định kỳ của các tổ trưởng và BGH.

6. Lịch dạy (theo kế hoạch)

- Các lớp ôn luyện dạy theo TKB dự kiến từ 09/2022 đến khi Phòng GD&ĐT tổ chức thi HS giỏi cấp thị xã.

- Mỗi lớp (trừ đội tuyển thể dục thể thao) dạy 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết vào các buổi chiều trong tuần thời gian học buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút.

- Đội tuyển Thể dục thể thao, văn nghệ ôn các buổi chiều từ 16h mỗi ngày trong tuần, kết hợp ôn luyện trong các tiết Thể dục, tiết Âm nhạc buổi sáng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, giáo viên dạy.

- Chỉ đạo phân công giáo viên dạy, thời khóa biểu, công tác quản lý các hoạt động và đảm bảo chất lượng dạy học như cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị.

- Lập phương án tuyển chọn, quyết định đội tuyển trên cơ sở đề xuất của giáo viên.

- Tiến hành dự giờ, kiểm tra giáo viên và học sinh định kỳ.

- Cung vớí tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

- Chỉ đạo thư viện trang bị một số sách tham khảo cần thiết cho giáo viên bồi dưỡng.

- Chỉ đạo phân công đảm bảo cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng đội tuyển.

2. Tổ chuyên môn

- Đề xuất GV dạy bồi dưỡng theo năng lực và khả năng của mỗi người.

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm phụ trách các môn học liên quan đến tổ mình phụ trách.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Chủ trì các chuyên đề do tổ phụ trách và dự giờ giáo viên dạy bồi dưỡng

- Thực hiện các công việc khác do BGH phân công.

3. Đối với giáo viên bồi dưỡng HSG

- Có Kế hoạch bài dạy để dạy bồi dưỡng.

- Đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của BGH.

- Trang bị kiến thức cơ bản chính xác, khoa học.

- Dạy đúng theo kế hoạch, sát với chương trình.

- Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

- Giáo viên chủ nhiệm lớp liên hệ chặt chẽ với giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học tập của học sinh đồng thời báo cáo kết quả học tập với phụ huynh.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY năm học 2023-2024 của trường THCS Nguyễn Huệ, yêu cầu các tổ chuyên môn và giáo viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(báo cáo);
- Tổ CM, GV (t/h);
- Lưu VP.

**T/M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Minh Tân

